

Bản án số: 14/2022/HNGĐ- ST

Ngày 25/5/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thứ.

2. Bà Vũ Thị Vẻ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm- Hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/02/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L - Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn B X, xã T A, huyện V B, tỉnh L C. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn D - Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn B X, xã T A, huyện V B, tỉnh L C. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Lý Văn C.

Địa chỉ: Thôn B X, xã T A, huyện V B, tỉnh L C. Vắng mặt.

2. Ông Đặng Văn D.

Địa chỉ: Bản Lị 1 +2, xã C C, huyện B Y, tỉnh L C. Vắng mặt.

3. Chị Trần Thị Pu.

Địa chỉ: Bản Lị 1 +2, xã C C, huyện B Y, tỉnh L C. Vắng mặt.

4. Anh Đặng Văn B.

Địa chỉ: Bản Lị 1 +2, xã C C, huyện B Y, tỉnh L C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày: Chị và anh Hoàng Văn D có tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi theo

phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân An huyện Văn Bàn vào ngày 11/10/2016. Chung sống hạnh phúc đến ngày 20 tháng 9 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D thường xuyên uống rượu, và chơi bài bạc gây ra cãi nhau giữa vợ chồng liên tục. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào ngày 10/02/2020. Mặc dù chị và anh D vẫn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm tới ai, thời gian gần đây chị đã bỏ về sống cùng mẹ đẻ tại Bản Lị 1+2, xã C C, huyện B Y, tỉnh L C sinh sống. Mâu thuẫn của chị và anh D đã được bạn bè và gia đình hòa giải xong không có kết quả. Nay chị L nhận thấy không còn tình cảm với anh Hoàng Văn D, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

Về con: Chị không có con riêng, bản thân chị hiện nay không mang thai.

Chị và anh D có với nhau 02 con chung là cháu Hoàng Diễm Ph, sinh ngày 22/10/2014 và cháu Hoàng Quang L, sinh ngày 13/02/2016. Nay ly hôn nguyện vọng của chị L là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 cháu Ph và cháu L đến khi 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không đề nghị anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị L xác nhận trong thời gian chung sống chị và anh D không có tài sản chung không đề nghị tòa án giải quyết và cũng không vay nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Hoàng Văn D:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho anh Hoàng Văn D những văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận không khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, anh Hoàng Văn D không lên Tòa án làm việc và không ký nhận bất kỳ văn bản tố tụng của Tòa án mặc dù đã đọc lại và thừa nhận đúng sự việc. Anh D cho rằng chị L xin ly hôn anh không ký thì không làm gì được, bỏ mặc sự việc Tòa án muốn làm gì thì làm. Do đó không có ý kiến cũng như tài liệu chứng cứ của anh Hoàng Văn D.

Ủy Ban Nhân Dân xã T A, huyện V B cung cấp thông tin: Việc các đương sự đăng ký kết hôn và có 02 con chung là cháu Hoàng Diễm Ph và cháu Hoàng Quang L là đúng.

Người làm chứng chị Trần Thị P, anh Đặng Văn D, Anh Đặng Văn B, ông Lý Văn C xác nhận: Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn D có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau và từ cuối năm 2021 chị L đã bỏ về sống với bố mẹ đẻ tại Bản Lị 1+2, xã C C, huyện B Yên, tỉnh L C sinh sống từ đó đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn mở phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, về con: Chị L đề nghị giao cháu Hoàng Diễm Phương, sinh ngày 22/10/2014 cho chị trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Phương trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Hoàng Quang Lâm, sinh ngày 13/02/2016 cho anh Hoàng Văn Định trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tới khi cháu Lâm trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị và anh D đều không phải cấp dưỡng nuôi con;

Bị đơn: Anh Hoàng Văn D vắng mặt lần thứ hai không có lý do;

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Các Điều 227; 228; 229; 238 Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a, đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị L:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn D;
- Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Diễm Ph, sinh ngày 22/10/2014 đến khi cháu Ph trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Hoàng Quang L, sinh ngày 13/02/2016 cho anh Hoàng Văn D trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn D không ai phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị L khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Hoàng Văn D, sinh năm 1995. ĐKKHKT: Thôn B X, xã T A, huyện V B, tỉnh L C. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Văn D vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Những người làm chứng vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự và những người làm chứng.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã TA, huyện V B, tỉnh L C. Do đó, quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Từ giữa tháng 9 năm 2019 chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn D có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau và từ cuối năm 2021 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Bản Lị 1+2 xã C C, huyện B Y sống đến nay chị và anh D ly thân với nhau.

Hội đồng xét xử thấy:

Tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía mới xây dựng gia đình hạnh phúc được. Đối với bị đơn anh Hoàng Văn D cố tình gây cản trở không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án bỏ mặc sự việc, khi Tòa án thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ thì nguyên đơn chị Hoàng Thị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, bị đơn anh Hoàng Văn D không đến Tòa án làm việc, điều đó chứng tỏ các đương sự đều không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, có đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị L đối với Hoàng Văn D là đúng pháp luật.

[4] Về nuôi con chung:

Chị Hoàng Thị L đề nghị giao cháu Hoàng Diễm Phương, sinh ngày 22/10/2014 cho chị trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Phương trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Hoàng Quang Lâm, sinh ngày 13/02/2016 cho anh Hoàng Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tới khi cháu Lâm trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị và anh D đều không phải cấp dưỡng nuôi con;

Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên vọng về nuôi con của chị L cũng như anh D đều chính đáng. Chị L mặc dù đã chuyển về sinh sống tại Bản Lị 1 +2 xã C C huyện B Y, tỉnh Lào Cai sống từ cuối năm 2021, xong hàng tháng chị L vẫn đi về thăm nom, đưa tiền nuôi dưỡng các con, thu nhập của chị L 3-4 triệu/01 tháng do đó việc giao chị L nuôi 01 cháu là phù hợp. Anh D qua xác minh tại địa phương mức thu nhập của anh D có mức thu nhập trung bình khoảng 3-4 triệu/01 tháng do đó việc giao con cho anh D nuôi con cũng là phù hợp.

Mặt khác, xét nguyện vọng của cháu Ph muốn ở với chị L. Để đảm bảo về tâm sinh lý phát triển của cháu và nguyện vọng của cháu phù hợp với điều kiện thực tế của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ phân tích nêu trên, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con cũng như xem xét đến ý chí của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị L đề nghị giao cháu Hoàng Diễm Ph, sinh ngày 22/10/2014 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Ph trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao anh Hoàng Văn D trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Quang L, sinh ngày 13/02/2016 cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị L, anh D không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 4 Điều 207; Khoản 1 Điều 228; Điều 229; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a, đ khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

{1} Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị L:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn D;

- Về nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Diễm Ph, sinh ngày 22/10/2014 cho Hoàng Thị L trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ph, tới khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Hoàng Quang L, sinh ngày 13/02/2016 cho anh Hoàng Văn D trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L, tới khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị L, anh Hoàng Văn D đều không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004258 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Hoàng Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- UBND xã T A;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, LĐ, TP, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Ngọc Long

